**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THẠCH THÀNH**
**TỈNH THANH HOÁ**
Bản án số: 14/2017/HNGĐ - ST
Ngày 11-7-2017
V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Cúc
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Ngô Thị Cần
2. Bà Quách Thị Tình

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 11/7/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST- HNGĐ ngày 17/3/2017 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H; sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.
2. *Bị đơn*: Anh Bùi Ngọc H; sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên toà có mặt chị H vắng mặt anh H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2017, trong bản tự khai ngày 20/3/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H trình bày: Chị và anh Bùi Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2013 tại Ủy ban nhân dân ( Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, nên luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng luôn cãi cọ, xúc phạm nhau. Anh H không quan tâm gì đến chị mà thường xuyên tụ tập bạn bè để chơi bời. Tuy đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Không chịu được cuộc sống như vậy nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 07/2015 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Ngọc H để làm bản tự khai nhưng anh H không có mặt nên không có lời khai của anh H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Anh Bùi Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh H đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh H đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng anh H vẫn không có mặt nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh H.

HĐXX nhận thấy:

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/02/2013 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, nên bất đồng quan điểm, vợ chồng luôn cãi cọ lẫn nhau. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 7/2015 cho đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[3] Về con cái: Vợ chồng không có con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Ngọc H.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/ 04098 ngày 17/3/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H vắng mặt anh H. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản

án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận :***
- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Cúc**